TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNDIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**43**/2019/QĐST-HNGĐ	*Diễn châu, ngày 22 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Căn cứ vào điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 106, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2019, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Anh **Cao Văn D**, sinh năm 1984

Và chị **Phan Thị H**, sinh năm 1994

Đều trú tại: xóm 1, xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2, Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại huyện D nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Văn D và chị Phan Thị H là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại và Đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 24/01/2019 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện D nhận thấy:

- Hôn nhân giữa anh Cao Văn D và chị Phan Thị H là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo cả hai người là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên giữa hai người thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Cả anh D và chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn và đoàn tụ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Cao Quỳnh A, sinh ngày 11/10/2016. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn D và chị Phan Thị H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã DA, huyện D, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Giao con chung là Cao Quỳnh A, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Cao Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng/tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Cao Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Cao Văn D tự nguyện chịu nộp tiền lệ phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000841 ngày 12/02/2019. Anh Cao Văn D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Chị Phan Thị H không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngàycó đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện D;*
- *UBND xã DA;*
- *CCTHADS huyện D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng